| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ TÚ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ | *Mỹ Tú, ngày 11 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Minh H;

Địa chỉ: Số nhà A3, Khu dân cư số 5, Đường A, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Yến N;

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Minh H và chị Phan Thị Yến N.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Anh Võ Minh H và chị Phan Thị Yến N thống nhất giao con tên Võ Minh H, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2012 cho chị Phan Thị Yến N nuôi dưỡng đến tròn 18 (Mười tám) tuổi.

- Anh Võ Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Võ Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Minh H và chị Phan Thị Yến N thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Võ Minh H đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0009975 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy anh được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- UBND xã M, huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Lâm**